

Bản án số: 316 /2018/ HSST

Ngày 28 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 299/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 16/11/1985

HKTT: xóm Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: xóm A, xã C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Đình S, sinh năm 1954, con bà Hà Thị G, sinh năm 1960; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ: Cao Thị D, sinh năm 1987; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại bản án số 17/2011/HSST ngày 26/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù giam về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Cao Thị D, sinh năm 1987, có mặt

Chỗ ở: xóm A, xã C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:**

Ông Phạm Trọng H, sinh năm 1966, vắng mặt.

HKTT: Tổ L, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/5/2018, tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 18, phường Quang Trung phát hiện 01 nam thanh niên (sau xác định là Nguyễn Đình T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , BKS: 68K1 – 090.48 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, T liền thả từ bàn tay trái ra 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng. Tổ công tác yêu cầu T nhặt gói giấy lên giao nộp, kiểm tra bên trong lớp giấy màu trắng là 01 lớp giấy màu vàng , bên trong chứa chất bột màu trắng . T khai là ma túy Heroine của T. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là: 0,157 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 708/KL-PC54 ngày 05/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,157 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2018, Tuấn điều khiển xe mô tô BKS : 68K1 – 090.48 của T đi đến khu vực tổ 18, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 200.000 đồng được 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng , bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng. Sau đó, T cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô quay về nhà để sử dụng thì bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ, T vút gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đất. Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 300/CT-VKSTPTN ngày 15/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cao Thị D xác định chiếc xe máy BKS 68K1 – 090.48 là do chị đưa tiền cho chồng mua vào tháng 10/2015 tại một cửa hàng xe máy cũ ở Đồng Nai, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không hề biết, chị có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình.

Xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chính đáng nên HĐXX cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Đình T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cần tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1; hoàn trả cho chị Cao Thị D chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68K1 – 090.48.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các

chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/5/2018, tại khu vực tổ 18, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Đình T đang có hành vi tàng trữ 0,157 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 68K1- 090.48 Tại phiên tòa chị D và bị cáo xác định là tài sản của chị Cao Thị D, việc T sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua heroine chị D không biết, xét nên trả lại cho chị D quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần cao, nên được HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về nguồn gốc số Heroine, Nguyễn Đình T khai đã mua của một nam thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Đình T 18 (mười tám) tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1.

- Trả lại cho chị Cao Thị D, nơi ở: Xóm A, xã C, Thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên 01 xe mô tô BKS: 68K1 - 090.48, số khung RLHHC1210DY342481, số máy HC12E-5342587.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 329 ngày 31/7/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My

